

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Hoàng Mạnh Hùng

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: hungmh@neu.edu.vn

Nguyễn Hà Hưng

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: hungnh@neu.edu.vn

Ngô Thị Phương Thảo

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: thaonp@neu.edu.vn

Võ Thị Hòa Loan

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: loanvh@neu.edu.vn

Nguyễn Thị Hoàng Hoa

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: hoanghoa@neu.edu.vn

Phùng Chí Cường

Khoa Bất động sản và Kinh tế Tài nguyên, Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Email: cuongpc@neu.edu.vn

Ngày nhận: 04/4/2020

Ngày nhận bản sửa: 12/4/2020

Ngày duyệt đăng: 20/4/2020

Tóm tắt:

Nông nghiệp là ngành sản xuất ra những sản phẩm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của con người và được ưu tiên duy trì trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và cách ly xã hội. Bên cạnh những cơ hội, nông nghiệp cũng không tránh khỏi những thách thức. Kết quả của nhóm nghiên cứu cho thấy phần lớn các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp chịu tác động tiêu cực, doanh thu giảm mạnh, nhiều biện pháp đã được thực hiện nhưng chỉ mang tính cầm cự. Điều này đòi hỏi phải có sự hỗ trợ và can thiệp của Chính phủ như cho vay vốn ưu đãi; miễn giảm lãi, phí ngân hàng; cơ cấu lại thời gian trả nợ và các khoản nợ; gia hạn thời gian nộp thuế; xác định tiêu chí hỗ trợ; đẩy mạnh sự vào cuộc của các doanh nghiệp logistic; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường chế biến sâu và liên kết.

Từ khóa: Covid-19, cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, nông nghiệp.

Mã JEL: O13

The impact of Covid-19 pandemic on agricultural production and business units and policy recommendations

Abstract:

Agriculture is the domain that serves the critical needs of people and thus must be given priorities in the context of the Covid-19 pandemic and social isolation. Besides opportunities, agriculture also has a lot of challenges. The research results show that the majority of agricultural production and business units in Vietnam have been being negatively impacted, the revenue has dropped sharply, lots of solutions have been given and implemented which seem to be the temporary solution for such a short-term period whereas nobody knows this pandemic will stop. Therefore, the Government needs urgent measures to support enterprises and production units to overcome difficulties. The immediate solutions recommended are promulgating and implementing supporting policies such as preferential loans; exempting and reducing the interest and fees of bank; restructuring the payment terms and debts; extending tax payment terms; identifying support criteria; promoting the entry of logistic enterprises and trade promotion; enhancing deep processing and linkage.

Keywords: Covid-19, agricultural business and production units, agriculture.

JEL Code: O13

1. Đặt vấn đề

Dịch bệnh Covid-19 đã lan rộng toàn cầu và tác động tiêu cực với mức độ ngày càng lớn đến đời sống kinh tế-xã hội của hầu hết các quốc gia, trong đó Việt Nam được dự báo là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nhiều nhất. Các ngành kinh tế của Việt Nam nói chung, nông nghiệp nói riêng, trong các tháng từ đầu năm đến nay đều đang bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và mức độ ảnh hưởng ngày càng lớn do dịch bệnh có xu hướng diễn biến phức tạp và gia tăng cả ở trong và ngoài nước. Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới nông nghiệp Việt Nam diễn ra cả trên thị trường xuất nhập khẩu và thị trường tiêu thụ nông sản nội địa. Bên cạnh những thời cơ thì cũng tồn tại không ít những thách thức, đặc biệt là đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp có qui mô vừa và nhỏ

Để đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đến các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp, bên cạnh những nguồn dữ liệu thứ cấp từ các cơ quan, tổ chức ở Việt Nam, nghiên cứu này dựa trên dữ liệu từ kết quả khảo sát các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp qua hình thức gửi mẫu phiếu online từ ngày 03/4 - 14/4/2020. Kết quả thu được phản hồi từ 144 cơ sở, chủ yếu tập trung vào các cơ sở có quy mô vừa và nhỏ, các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến nông sản, thực phẩm (Xem Hình 1 - 6).

2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến nông nghiệp Việt Nam

2.1. Những tác động tiêu cực

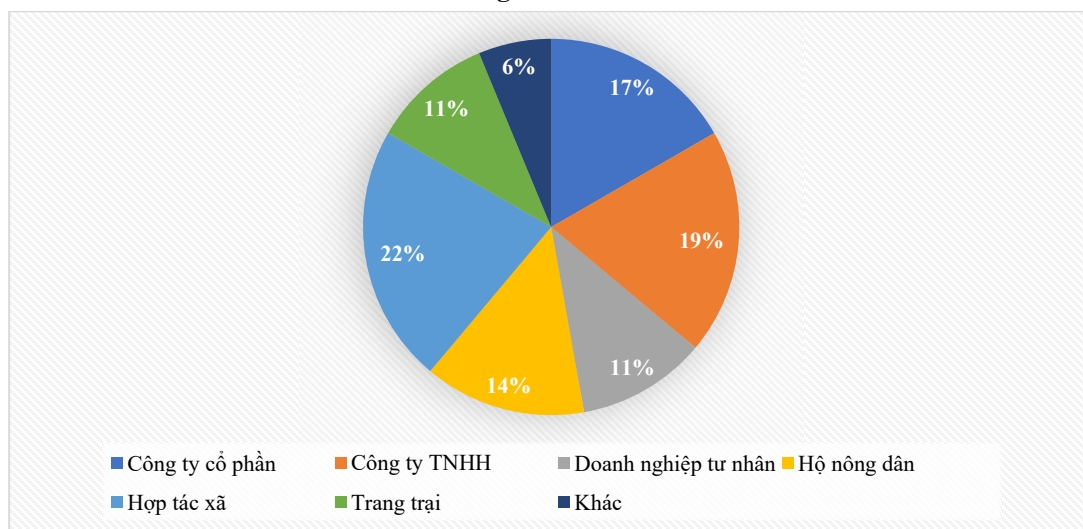
2.1.1. Tác động tiêu cực đến xuất khẩu nông sản, thực phẩm

Diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường của đại dịch Covid-19 tại Trung Quốc và thế giới đã tác động tiêu cực đến xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, thực phẩm của Việt Nam. Tổng giá trị xuất khẩu một số loại nông sản, thực phẩm tháng 1 và tháng 2/2020 là 5.046.956 nghìn USD, tăng không đáng kể so với hai tháng đầu năm 2019 (tăng 0,3%). Trong số đó, gạo tăng mạnh 38,2%, sản phẩm từ cao su tăng 8,8% và sản phẩm từ gỗ tăng 13,8%. Tuy nhiên giá trị xuất khẩu của các mặt hàng khác đều giảm, trong đó: hải sản giảm 10,9%; rau quả giảm 9,3%; hạt điều giảm 8,7%; hạt tiêu giảm 9,1%; cao su giảm 20%...

Trong các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm xuất khẩu là các sản phẩm chịu tác động lớn nhất. Trong đó, các sản phẩm xuất khẩu tươi sống, thời gian tiêu thụ ngắn, chưa qua chế biến như thanh long, dưa hấu... lại là các sản phẩm chịu tổn thất lớn nhất. Hiện nay, trong hoạt động sản xuất và tiêu thụ của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp các sản phẩm này đang chịu những tổn thất do tình trạng ứ đọng sản phẩm hàng hóa, nhất là hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc.

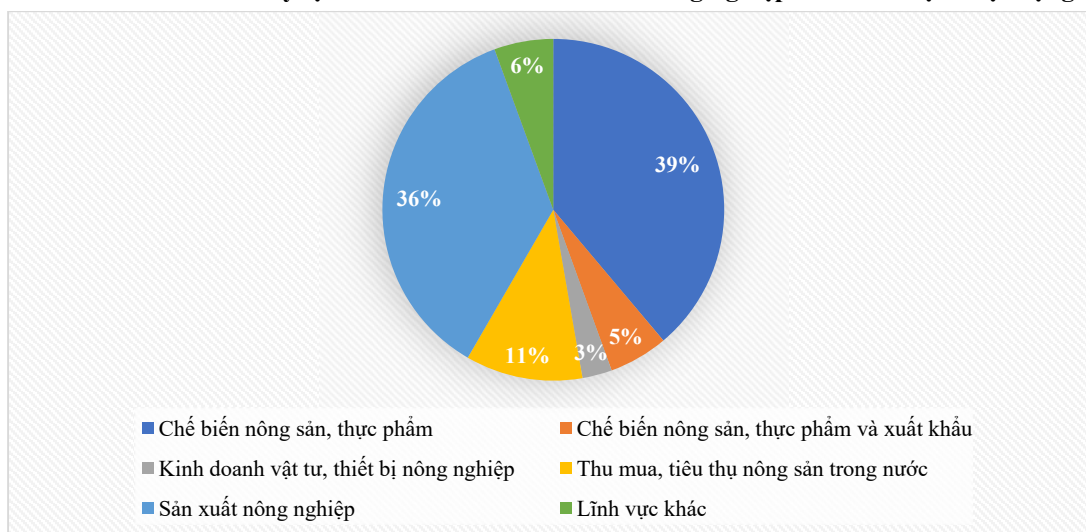
Giá trị xuất khẩu một số loại nông sản chủ yếu sang Trung Quốc 2 tháng đầu năm 2020 so với các tháng trước đó đều giảm mạnh, đặc biệt là các sản phẩm như: sắn và sản phẩm từ sắn; hạt điều; hải sản; chè; cà phê; hàng rau quả. Tổng giá trị xuất khẩu

Hình 1. Tỷ lệ các loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp tham gia khảo sát



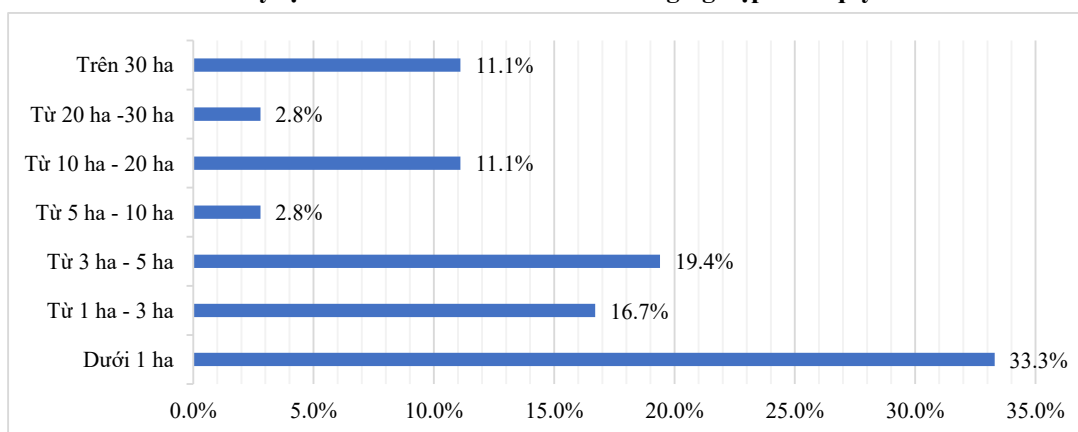
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Hình 2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo lĩnh vực hoạt động



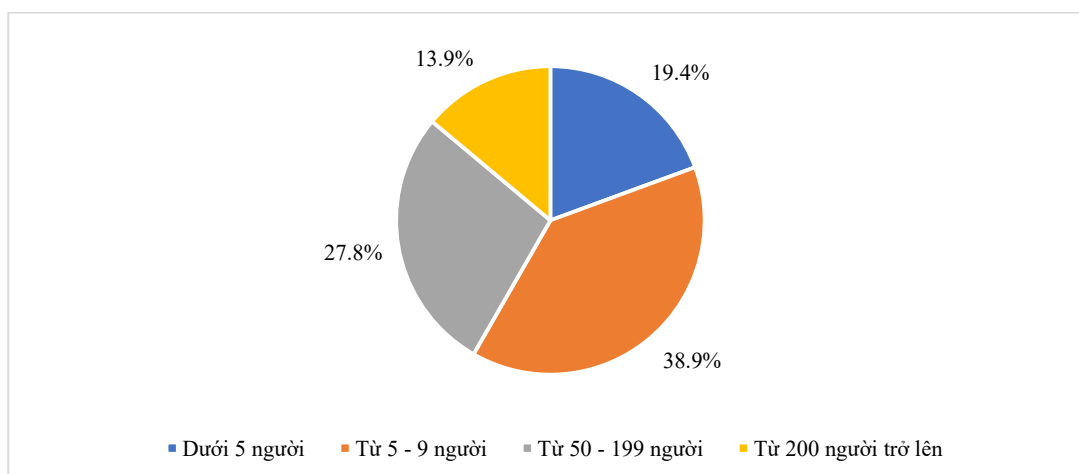
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Hình 3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo quy mô đất đai



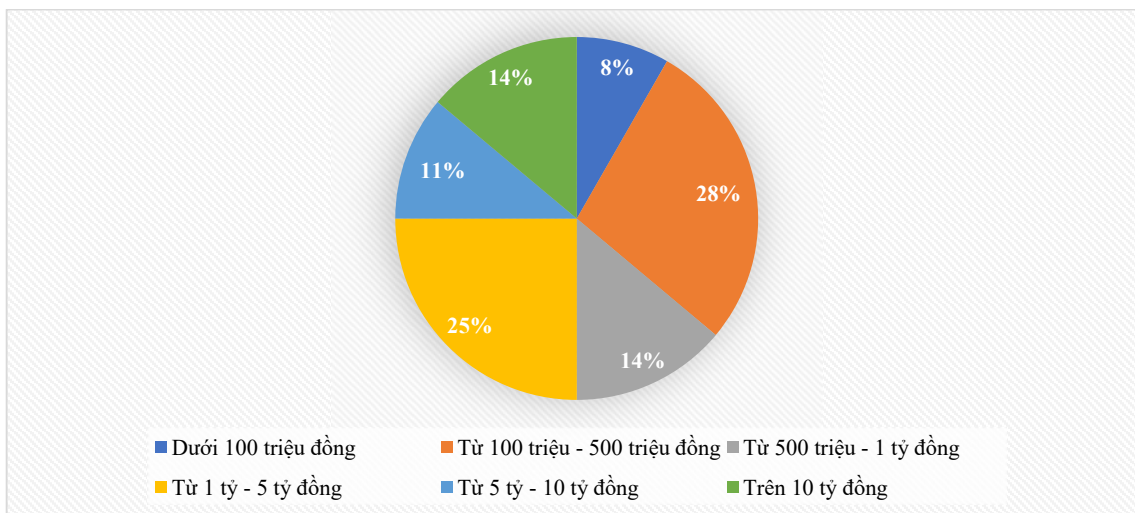
Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Hình 4. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo quy mô lao động



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Hình 5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo quy mô vốn



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

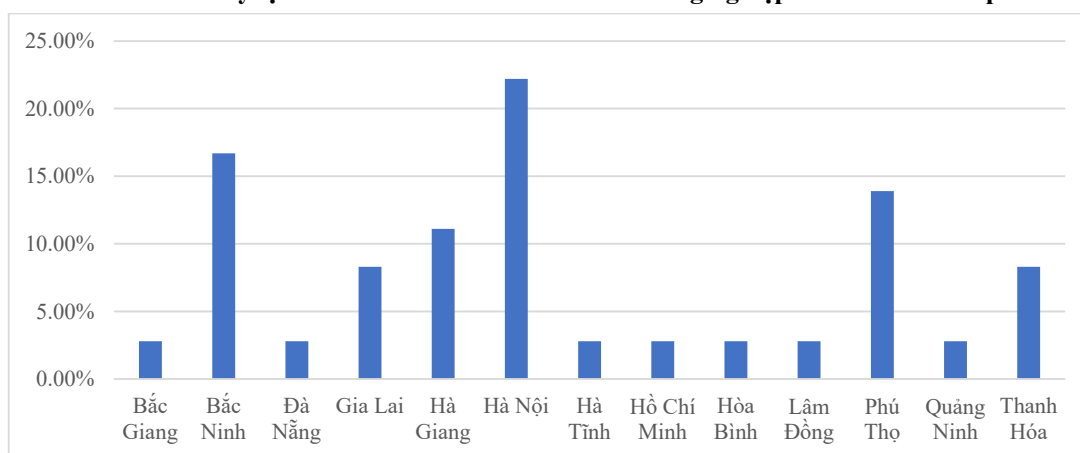
một số mặt hàng nông sản, thực phẩm (Theo bảng 2) tháng 2/2020 là 389.708 nghìn USD, giảm 458.574 nghìn USD (giảm 54,06%) so với tháng 12/2019.

Giá trị xuất khẩu một số loại nông sản, thực phẩm chủ yếu sang thị trường Trung Quốc hai tháng đầu năm 2020 đạt 914.075 nghìn USD giảm 19,2% so với cùng kỳ năm 2019. Bảng 3 cho thấy hầu hết các mặt hàng đều giảm, trong đó giảm mạnh là chè (87,4%); hạt điều (61,5%); hải sản (49,3%); cà phê (39,9%); hàng rau quả (29,8%)... Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu gạo lại tăng đột biến (tăng 723,6%), điều này có thể do Trung Quốc tăng cường nhập khẩu gạo đảm bảo an ninh lương thực trong điều kiện dịch bệnh kéo dài.

Sự sụt giảm mạnh của giá trị xuất khẩu nông

sản, thực phẩm sang thị trường Trung Quốc là do nhu cầu nhập khẩu hàng hóa cho tiêu dùng và làm nguyên liệu chế biến giảm, giao thương biên giới bị hạn chế để tránh lây lan dịch. Thiệt hại rõ rệt nhất là đối với các cơ sở sản xuất, xuất khẩu trái cây của Việt Nam. Do thị trường Trung Quốc tạm ngưng nhập khẩu trái cây vì dịch bệnh, các khách hàng hủy hợp đồng mua hàng, giá trái cây giảm mạnh. Ví dụ, giá thanh long giảm mạnh khoảng từ 40.000 VND/kg xuống còn dưới 10.000 VND/kg. Thậm chí có khách hàng chỉ hỗ trợ nông dân 4.000 VND/kg và không nhận hàng. Do không bán được hàng, nhiều địa phương đã bán thanh long với giá 3.000 - 4.000 VND/kg, với giá này thì không đủ chi phí thuê nhân công thu hoạch, vận chuyển. Do lượng tồn kho và

Hình 6. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo tỉnh/thành phố



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

**Bảng 1. Xuất khẩu một số loại nông sản chủ yếu từ tháng 1-2/2019
và tháng 1-2/2020 (1.000 USD)**

T T	Sản phẩm	Tháng 1/2019	Tháng 2/2019	tháng 1/2020	tháng 2/2020	T1+T2 2019	T1+T2 2020	Chênh lệch	%
1	Hải sản	741.136	368.336	491.635	497.177	1.109.471	988.813	-120.659	-10,9
2	Rau quả	354.938	230.560	280.791	250.331	585.498	531.123	-54.376	-9,3
3	Hạt điều	266.301	124.602	172.553	184.416	390.903	356.968	-33.935	-8,7
4	Cà phê	324.242	227.520	246.555	293.633	551.762	540.188	-11.574	-2,1
5	Chè	21.208	8.809	12.206	13.481	30.017	25.687	-4.330	-14,4
6	Hạt tiêu	56.762	44.155	35.850	56.889	100.918	92.739	-8.178	-8,1
7	Gạo	195.310	116.284	196.457	234.036	311.594	430.493	118.900	38,2
8	Sản và các sp từ sản	99.642	52.185	72.850	70.435	151.828	143.285	-8.543	-5,6
9	Cao su	199.781	105.665	131.408	113.051	305.446	244.459	-60.987	-20,0
10	Sp từ cao su	68.640	36.766	52.775	61.857	105.406	114.632	9.226	8,8
11	Gỗ và sp gỗ	981.079	405.939	835.024	743.545	1.387.017	1.578.570	191.553	13,8
	Tổng	3.309.038	1.720.822	2.528.105	2.518.852	5.029.860	5.046.956	17.096	0,3

Nguồn: Tổng cục thống kê (2019, 2020).

**Bảng 2. Xuất khẩu một số loại nông sản chủ yếu sang Trung Quốc năm 2019
và đầu năm 2020 (1.000 USD)**

T T	Sản phẩm	Tháng 1/2019	Tháng 2/2019	Tháng 10/2019	Tháng 11/2019	Tháng 12/2019	Tháng 1/2020	Tháng 2/2020
1	Sản phẩm từ cao su	5.834	4.384	7.830	6.687	7.567	4.604	4.879
2	Sản và các sản phẩm từ sản	90.926	43.381	64.734	103.885	100.165	67.574	62.518
3	Hạt điều	41.453	14.803	62.625	72.725	70.416	17.697	3.979
4	Hải sản	77.756	43.487	144.415	128.473	125.855	43.953	17.484
5	Hàng rau quả	257.572	170.472	173.571	162.593	186.493	173.570	126.801
6	Gỗ và sản phẩm gỗ	93.285	58.274	127.625	72.573	120.053	101.629	77.921
7	Gạo	3.894	608	19.136	13.376	15.000	10.776	26.300
8	Chè	2.665	707	1.961	708	1.097	270	157
9	Cao su	131.631	64.398	177.179	195.455	204.028	96.495	60.524
10	Cà phê	8.833	7.351	10.249	10.750	11.635	3.850	5.873
11	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	6.482	3.547	7.570	6.225	5.972	3.950	3.271
	Tổng	720.332	411.413	796.894	773.450	848.282	524.368	389.708

Nguồn: Tổng cục thống kê (2019, 2020).

hàng thu hoạch quá nhiều, nhiều nhà kho phải đóng cửa, không thu mua, nhiều vườn thanh long vẫn phải treo trái chín trên cây. Còn ở cửa khẩu sang Trung Quốc, hàng trăm container bị ùn ứ, 90.000 tấn thanh long chín nẫu tại vườn không có chỗ tiêu thụ, mỗi xe

phải chịu chi phí bảo quản lạnh 1 triệu VND/xe, mà chất lượng quả thì xuống mã mỗi ngày. Xuất khẩu qua đường biển có chi phí rẻ hơn nhưng thời gian vận chuyển lâu (mất 7-10 ngày), tỷ lệ hư hỏng rất cao. Theo Hiệp hội Thanh long tỉnh Long An, 80%

Bảng 3. Xuất khẩu một số loại nông sản chủ yếu sang Trung Quốc từ tháng 1-2/2019 và tháng 1-2/2020 (1.000 USD)

T T	Sản phẩm	Tháng 1/2019	Tháng 2/2019	Tháng 1/2020	Tháng 2/2020	T1+T2 2019	T1+T2 2020	So sánh	%
1	Sp từ cao su	5.834	4.384	4.604	4.879	10.218	9.483	-735	-7,2
2	Sắn và các sản phẩm từ sắn	90.926	43.381	67.574	62.518	134.308	130.092	-4.216	-3,1
3	Hạt điều	41.453	14.803	17.697	3.979	56.256	21.676	-34.580	-61,5
4	Hải sản	77.756	43.487	43.953	17.484	121.243	61.437	-59.806	-49,3
5	Hàng rau quả	257.572	170.472	173.570	126.801	428.045	300.371	-127.673	-29,8
6	Gỗ và sp gỗ	93.285	58.274	101.629	77.921	151.559	179.550	27.991	18,5
7	Gạo	3.894	608	10.776	26.300	4.502	37.076	32.574	723,6
8	Chè	2.665	707	270	157	3.373	427	-2.946	-87,4
9	Cao su	131.631	64.398	96.495	60.524	196.029	157.019	-39.010	-19,9
10	Cà phê	8.833	7.351	3.850	5.873	16.185	9.724	-6.461	-39,9
11	Bánh kẹo và các sp từ ngũ cốc	6.482	3.547	3.950	3.271	10.029	7.221	-2.808	-28,0
	Tổng	720.332	411.413	524.368	389.708	1.131.745	914.075	-217.670	-19,2

Nguồn: Tổng cục thống kê (2019, 2020).

thanh long của tỉnh xuất khẩu sang Trung Quốc. Giá đặt cọc thu mua của các thương lái Trung Quốc là 30.000 VND/kg nhưng chỉ bán được 5.000-7.000 VND/kg (giảm 60-70%).

Không chỉ có thanh long, nhiều loại trái cây khác như nhãn, bưởi tại Bến Tre cũng đang trên đà giảm, một số cửa khẩu phải đóng cửa do dịch bệnh đã khiến nông sản không xuất đi được, các thương lái cũng không đến thu mua. Nếu tình trạng này kéo dài thì người sản xuất chắc chắn sẽ bị thua lỗ.

Thống kê từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy tổng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 2 tháng đầu năm 2020 đạt 5,34 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhiều mặt hàng nông sản có sự sụt giảm khá mạnh như: Cá tra giảm 27,4%; hạt điều giảm 17,4%; rau quả giảm 11,9%... Hiện, tỉnh Bình Định còn khoảng 600 tấn cá ngừ đại dương chưa thể “lên đường” sang châu Âu. Dự báo trong tháng 3 này, khoảng 10.000 tấn tôm cũng sẽ gặp khó trong xuất khẩu. Hiện có khoảng 48.000 tấn ớt đang vào vụ thu hoạch vẫn đang tìm thị trường tiêu thụ... hay sản phẩm dưa hấu trong điều kiện bình thường giá bán của người nông dân là 10.000 VND/ kg thì khi có đại dịch họ chỉ bán được 3000-5.000 VND/kg (nhờ được giải cứu), nếu không sẽ phải vứt bỏ (Đỗ Minh, 2020).

2.1.2. Tác động tiêu cực đến tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong nước

Việt Nam thực hiện cách ly xã hội dẫn đến nhiều trường học, cơ quan, xí nghiệp, dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải, cơ sở kinh doanh ăn uống, v.v... phải tạm dừng hoạt động tập trung, người dân hạn chế ra ngoài... Điều này đồng nghĩa với nhiều thị trường tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong nước cũng “đóng băng” hoặc giảm mạnh nhu cầu. Do đó hoạt động tiêu thụ nông sản, thực phẩm ở thị trường trong nước bị ngưng trệ, sụt giảm mạnh.

Một ví dụ điển hình về tác động tiêu cực của Covid-19 và cách ly xã hội là thiệt hại của người trồng mận ở Sơn La. Năm nay mận được mùa, chín đỏ cây nhưng hàng trăm hộ nông dân ở thành phố Sơn La (tỉnh Sơn La) lại lo đói bởi không có người mua, có bán thì rẻ như cho. Nguyên nhân là thực hiện cách ly xã hội nên hoạt động vận tải, nhất là các tuyến xe khách đi các huyện, các tỉnh thành trong nước tạm dừng khiến hoạt động tiêu thụ khó khăn. Mặt khác, người dân không ra ngoài nhiều nên cũng không bán được. Điều đó dẫn đến giá mận giảm mạnh. Các năm trước, giá mận tam hoa sô bán được 12.000 VND/kg nhưng bây giờ giá chỉ 6.000 - 7.000 VND/kg. Với giá đó, người trồng mận không có lãi so với chi phí bỏ ra chăm sóc. Mận không tiêu thụ

được phải cho trâu, bò ăn hoặc đổ đi làm phân bón. Đời sống của người dân trồng mận hiện rất khó khăn nhưng trong thời điểm cách ly xã hội việc “giải cứu” hàng trăm tấn mận ở đây cũng khó thực hiện (Thanh Thủy & Đắc Thanh, 2020).

Ở nhiều địa phương khác trên cả nước, người sản xuất nông nghiệp cũng đang chịu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và cách ly xã hội. Ví dụ, ở huyện Trảng Bom (Đồng Nai), giá trứng gia cầm, đặc biệt là trứng gà giảm mạnh. Người chăn nuôi đang đứng trước nguy cơ phải phá đàn bởi không thể cầm cự khi mỗi tháng lỗ tới cả trăm triệu VND. Ở huyện Vĩnh Tường (Vĩnh Phúc), 3 tháng đầu năm 2020, người chăn nuôi gia cầm đang phải bán giá trứng với giá dưới mức giá thành, nhiều hộ lỗ từ 50-60 triệu VND/tháng.

2.1.3. Tác động tiêu cực đến nguồn cung nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp

Nguyên liệu phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp nhập khẩu từ Trung Quốc giảm, ảnh hưởng đến sản xuất trong nước, đặc biệt là các sản phẩm Việt Nam phải nhập khẩu lớn từ Trung Quốc như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn gia súc. Giá trị nhập khẩu của thuốc trừ sâu và nguyên liệu, thức ăn gia súc và nguyên liệu, phân bón các loại từ Trung Quốc hai tháng đầu năm 2020 là 110.251 nghìn USD giảm 75.618 nghìn USD (40,7%) so với cùng kỳ năm 2019.

Nếu tình trạng đại dịch Covid-19 kéo dài không chỉ các sản phẩm xuất khẩu tươi sống bị ảnh hưởng mà còn dẫn đến tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư nhập khẩu từ các nước. Điều đó dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh bị thu hẹp, đình trệ, người lao động phải nghỉ việc do thiếu việc làm,... Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, rất

khó khăn để cầm cự và duy trì sản xuất. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm, doanh nghiệp ngừng sản xuất, đóng cửa giải thể tăng lên. Đó là những tác động trực tiếp trên diện rộng của đại dịch Covid-19. Nền kinh tế hội nhập và phụ thuộc lẫn nhau và chuỗi giá trị toàn cầu khiến các doanh nghiệp đang cố gắng xoay sở tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu thay thế nhập từ các thị trường ngoài khu vực, nhưng rất khó tìm được chủng loại phù hợp và nếu có tìm được thì giá cả lại cao, cộng với chi phí vận tải cao thì ngay cả các doanh nghiệp lớn cũng rất khó khăn. Hơn nữa, sản xuất nông nghiệp hiện nay cộng thêm chịu tác động của thời tiết diễn biến bất thường mưa đá, mưa rào tại các địa phương phía Bắc; hạn hán, xâm nhập mặn xuất hiện sớm và lấn sâu ở phía Nam.

2.2. Những tác động tích cực

Vai trò của ngành nông nghiệp là cung cấp sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu xã hội, đảm bảo an ninh lương thực. Cho nên bên cạnh những ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19, có những cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản và chế biến lương thực, thực phẩm lại có những cơ hội phát triển.

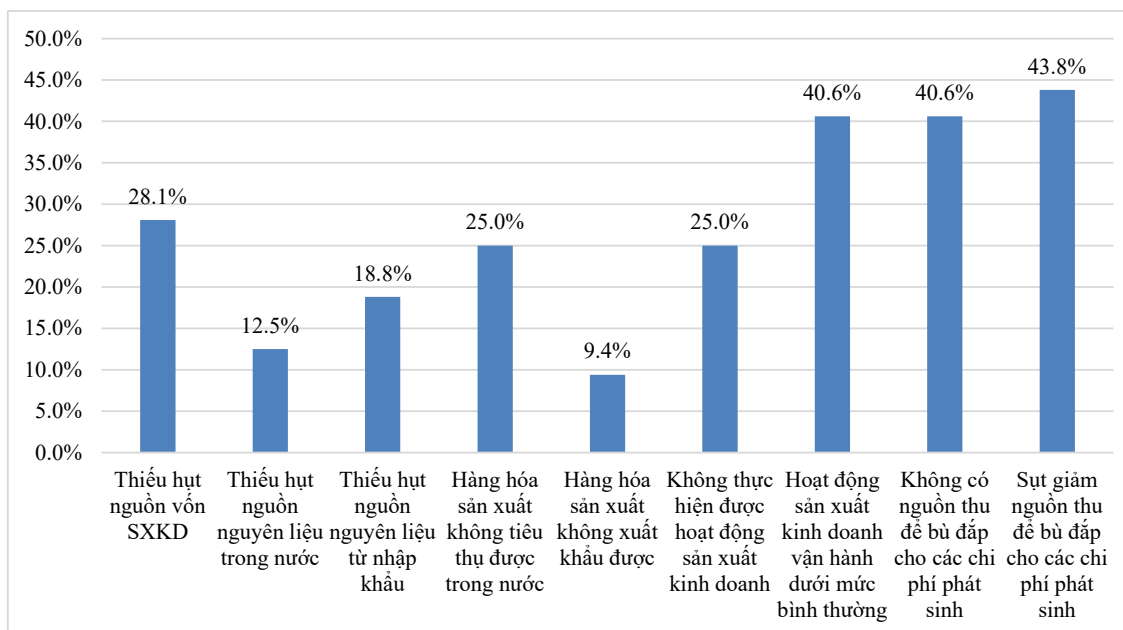
Tình hình đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, lây lan nhanh trên thế giới, nhu cầu dự trữ gạo tại các nước, đặc biệt là Trung Quốc sẽ tăng lên. Do đó, gạo Việt Nam có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu. Chưa kể, so với Thái Lan và Ấn Độ - hai đối thủ của gạo Việt Nam, giá gạo xuất khẩu của chúng ta thấp hơn nên có lợi thế cạnh tranh, giành lại thị phần ở những thị trường lớn. Hơn nữa, lượng cung gạo ra thị trường thế giới giảm. Theo báo cáo tổng quan ngành lúa gạo tháng 1/2020 của Bộ Nông nghiệp Mỹ, sản lượng gạo niên vụ 2019 - 2020 tại nhiều quốc gia giảm mạnh. Đặc biệt, Trung Quốc và Ấn Độ dự kiến sẽ sụt giảm sản lượng gạo lớn, dự kiến

Bảng 4. Giá trị nhập khẩu một số nguyên liệu phục vụ sản xuất nông nghiệp từ Trung Quốc từ tháng 1-2/2019 và tháng 1-2/2020 (1.000 USD)

T T	Sản phẩm	Tháng 1/2019	Tháng 2/2019	Tháng 1/2020	Tháng 2/2020	T1+T2 2019	T1+T2 2020	So sánh	%
1	Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	53.227	11.176	31.483	12.744	64.403	44.227	-20.176	-31,3
2	Thức ăn gia súc và nguyên liệu	23.773	7.477	10.211	11.306	31.250	21.517	-9.733	-31,1
3	Phân bón các loại	29.359	60.858	18.267	26.240	90.217	44.507	-45.710	-50,7
	Tổng	106.358	79.511	59.961	50.290	185.869	110.251	-75.618	-40,7

Nguồn: Tổng cục thống kê (2019, 2020).

Hình 7: Khó khăn của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp dưới tác động của đại dịch Covid-19



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

giảm 1,8 triệu tấn xuống còn 146,7 triệu tấn (Trung Quốc) và giảm 1,4 triệu tấn, xuống còn 115 triệu tấn (Ấn Độ) do diện tích giảm. Tương tự, lượng gạo của Mỹ dự báo sẽ giảm gần 1,2 triệu tấn, chủ yếu do khu vực trồng lúa phía Nam có diện tích khai thác thấp. Tại Thái Lan - nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới - đang chịu thiệt hại lớn do hạn mặn. Sản lượng gạo của Thái Lan giảm gần 2 triệu tấn. Philippines, Indonesia đang thiếu gạo và phải nhập khẩu khối lượng rất lớn từ Việt Nam.

Trong khi đó, lượng cung gạo tại Việt Nam tăng cả về lượng và giá. Mặc dù Việt Nam cũng đang bị hạn mặn, song chỉ diện tích nhỏ (khoảng 28.000 ha lúa) bị ảnh hưởng nên nguồn cung gạo của Việt Nam vẫn còn rất dồi dào, chưa kể hai vụ lúa trước đó của nước ta đều trúng mùa, sản lượng tăng mạnh. Đặc biệt, Việt Nam đang có lợi thế là sở hữu giống lúa ngắn ngày, trồng cho thu hoạch nhanh, chất lượng gạo tốt nên có thể sản xuất 2-3 vụ/năm. Do vậy, dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam tăng mạnh. Trong khi hầu hết các mặt hàng nông sản xuất khẩu gặp khó khăn trong những tháng đầu năm 2020 thì xuất khẩu gạo lại bất ngờ tăng mạnh, dự báo vượt cả Thái Lan. Thống kê mới nhất từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy, xuất khẩu gạo hai tháng đầu năm 2020 đạt 890.000 tấn (tăng 27% so với cùng kỳ năm 2019), giá trị xuất khẩu đạt 410 triệu

USD (tăng 32,6%). Điều đáng lưu ý là giá gạo 5% tấm tại Việt Nam tăng vọt lên 380 USD/tấn, mức cao kỷ lục kể từ tháng 12/2018. Gạo IR 50404 loại 5% tấm tăng từ 30-40 USD/tấn, nhưng không có gạo để bán (Tâm An, 2020).

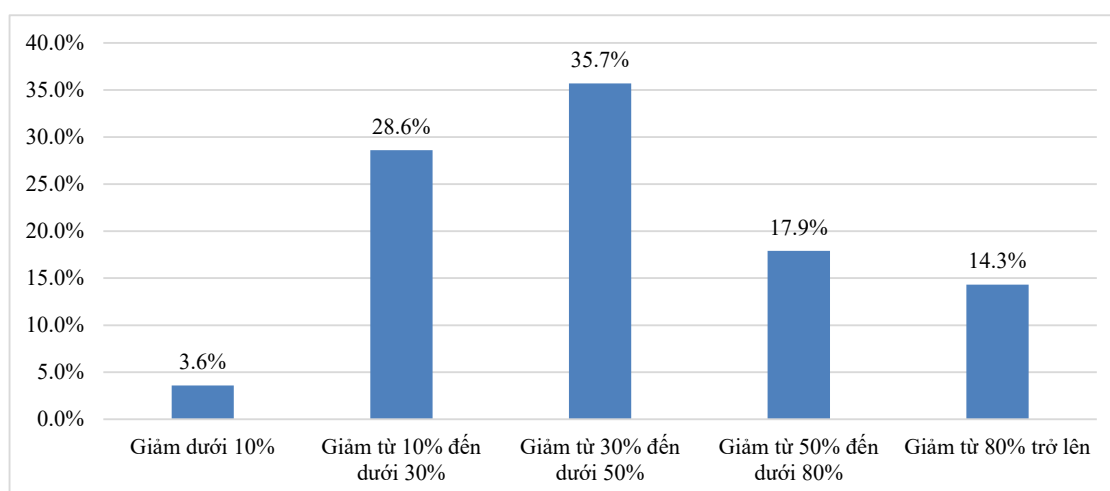
Ở Việt Nam, một số doanh nghiệp phải tăng quy mô sản xuất để đáp ứng nhu cầu mùa dịch. Ví dụ, Công ty Masan nâng công suất tối đa để sản xuất thực phẩm cung ứng cho thị trường trong và ngoài nước; Thaco chuyển hướng sang phát triển nông nghiệp để khai thác lợi thế của mình trong thế mạnh về cơ khí và logistics... hay các công ty xuất khẩu lương thực cũng có nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu.

2.3. Một số kịch bản tác động của Covid-19 đến ngành nông nghiệp

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tác động của dịch Covid-19 trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản còn tùy thuộc vào thời gian kéo dài của dịch bệnh.

- Kịch bản 1, nếu dịch Covid-19 kết thúc cuối quý I/2020, thì các sản phẩm nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc giảm từ 250-300 triệu USD. Các các mặt hàng trái cây bị giảm như: Thanh long, dưa hấu (giảm khoảng 50-60 triệu USD); cao su (giảm khoảng 10-20 triệu USD); cà phê, chè (giảm khoảng

Hình 8. Giảm doanh thu của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

10-20 triệu USD mỗi loại); thủy sản như cá tra phile, tôm đông lạnh (giảm khoảng 50-60 triệu USD), tinh bột sắn (giảm khoảng 60-80 triệu USD). Do thị trường xuất khẩu các mặt hàng kể trên chủ yếu là Trung Quốc nên có tác động làm giảm sản xuất trong nước do giá thu mua xuất khẩu giảm và một phần khi giá thu mua quá thấp người dân bỏ không thu hoạch.

- Kịch bản 2, nếu dịch Covid-19 kết thúc cuối quý II/2020, ước tính các sản phẩm nông, lâm, thủy sản xuất khẩu sang Trung Quốc 6 tháng đầu năm giảm khoảng 600 - 800 triệu USD. Các mặt hàng rau quả, sắn và sản phẩm từ sắn phụ thuộc sâu vào thị trường Trung Quốc, ít thị trường thay thế, có khả năng giảm từ 20-30% kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc, tương đương với 300 - 450 triệu USD hàng rau quả và 80 - 120 triệu USD mặt hàng sắn và sản phẩm từ sắn. Ngoài ra, cao su giảm khoảng 40 triệu USD; cà phê, chè giảm khoảng 20 - 30 triệu USD; thủy sản giảm khoảng 100 triệu USD; đấm gỗ giảm 40-50 triệu USD (Sam Long, 2020).

3. Kết quả khảo sát tác động của đại dịch Covid-19 đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp

Kết quả phân tích phản hồi từ các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cho thấy phần lớn các cơ sở (91,6%) cho rằng đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh; một số cơ sở cho rằng họ không bị tác động gì (5,6%) và có 2,8% số cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cho rằng họ nhận được những tác động tích cực.

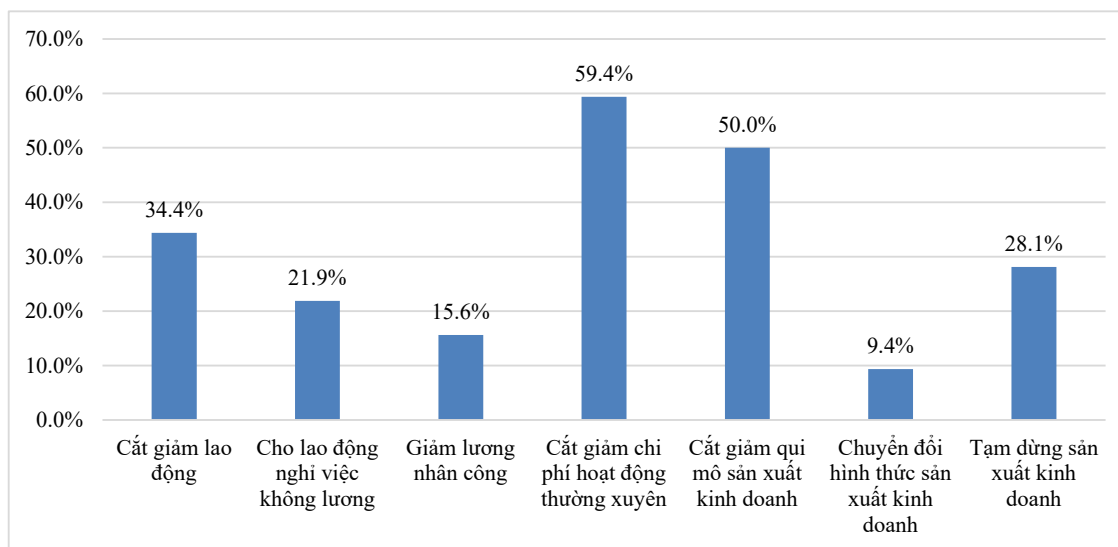
Tỷ lệ các cơ sở bị tác động tiêu cực từ dịch đại

Covid-19 lớn nên đã gặp những khó khăn nhất định trong quá trình sản xuất kinh doanh. Những khó khăn lớn nhất trong thời gian này được nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp lựa chọn như: sụt giảm nguồn thu để bù đắp cho các chi phí phát sinh; không có nguồn thu để bù đắp cho các chi phí phát sinh; không thực hiện được hoạt động sản xuất kinh doanh; thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh; và một số khó khăn khác (xem Hình 7).

Dưới tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, doanh thu bị sụt giảm là ảnh hưởng tiêu cực rõ rệt nhất đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Nhiều cơ sở cho rằng doanh thu của họ giảm từ 30% đến dưới 50%; tiếp theo là mức sụt giảm doanh thu từ 10% đến dưới 30%. Tuy nhiên số cơ sở cho rằng doanh thu của họ giảm từ 50% đến dưới 80% và từ 80% trở lên cũng có tỷ lệ khá cao, lần lượt là 17,9% và 14,3%; Kết quả này cho thấy dịch Covid-19 và các biện pháp cách ly xã hội có tác động rất nhanh và mạnh đến hoạt động của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp (Hình 8).

Đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường và buộc phải thực hiện cách ly xã hội theo yêu cầu của Chính phủ, nhiều cơ sở kinh doanh đã phải đóng cửa, cắt giảm quy mô hoạt động. Nguồn thu không có hoặc bị giảm mạnh nhưng vẫn phải thanh toán các chi phí liên quan, đó là nguyên nhân khiến nhiều cơ sở kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn. Chi phí hoạt động thường xuyên được nhiều cơ sở cho rằng là gánh nặng lớn nhất đối với họ (36,1%); tiếp đến là chi phí thuê đất đai, mặt bằng (27,8%); trả lãi vay ngân hàng (25,0%); và trả nhân công lao động (11,1%).

Hình 9. Giải pháp đối phó với Covid-19 của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Để đối phó với những tác động bất lợi từ dịch bệnh và các biện pháp cách ly xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để vượt qua khó khăn. Một số biện pháp được nhiều cơ sở thực hiện là: cắt giảm chi phí hoạt động thường xuyên; cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh; cắt giảm lao động; tạm dừng sản xuất kinh doanh; hay cho lao động nghỉ việc không lương... (Hình 9).

Từ những kết quả nêu trên và nếu tình hình dịch bệnh và cách ly xã hội kéo dài sẽ dẫn đến “bức tranh” ảm đạm về tình hình của các doanh nghiệp nói chung và các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp nói riêng. Với bốn kịch bản về thời gian dịch bệnh được nhóm nghiên cứu đưa ra (kéo dài hết tháng 4, tháng 6, tháng 9 và tháng 12/2020) thì xu hướng số lượng các cơ sở tiếp tục duy trì, cắt giảm quy mô sẽ giảm dần và số lượng các cơ sở tạm dừng

hoạt động và phá sản tăng lên. Trong đó đáng chú ý là có tới 35,7% số cơ sở cho rằng họ sẽ phá sản nếu dịch bệnh kéo dài đến tháng 12/2020 (Bảng 5).

Đây là thời gian đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và những biện pháp hỗ trợ của Chính phủ là vô cùng quan trọng. Trong đó, một số giải pháp được nhiều cơ sở quan tâm và đề xuất như: hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi (hoặc cho nợ lãi); miễn, giảm lãi, phí ngân hàng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ; hay gia hạn thời gian nộp thuế... (Hình 10).

4. Kết luận và khuyến nghị

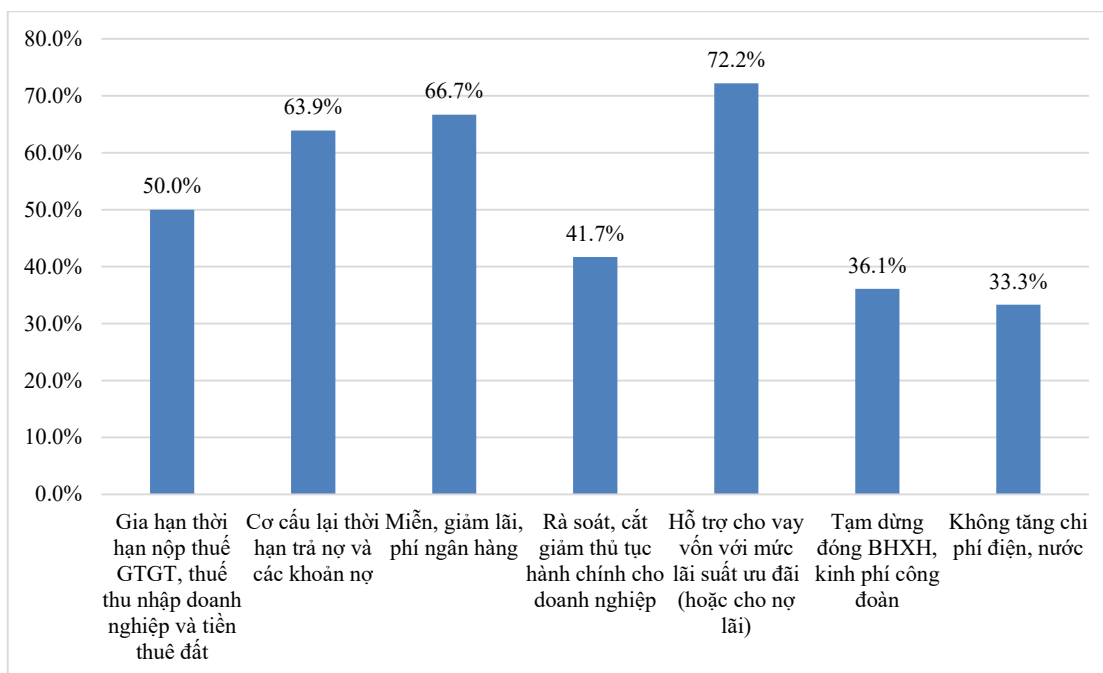
Như vậy, đại dịch Covid-19 và biện pháp cách ly xã hội phần lớn tác động tiêu cực đến ngành nông nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Xuất khẩu nông sản, thực phẩm sụt giảm mạnh, tiêu thụ trong nước cũng hết sức khó khăn khi nền kinh tế bị ngưng

Bảng 5. Tỷ lệ quyết định của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp nếu tình hình đại dịch Covid-19 tiếp tục kéo dài (%)

TT	Quyết định của cơ sở SXKD nông nghiệp	Dịch bệnh kéo dài đến hết tháng 4	Dịch bệnh kéo dài đến hết tháng 6	Dịch bệnh kéo dài đến hết tháng 9	Dịch bệnh kéo dài đến hết tháng 12
1	Duy trì	39,3	14,3	7,1	3,6
2	Tiếp tục cắt giảm qui mô	42,9	42,9	35,6	32,1
3	Tạm dừng hoạt động	17,8	39,3	39,3	28,5
4	Phá sản	0,0	3,5	17,9	35,7

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

Hình 10. Các biện pháp các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp cho là quan trọng nhất để tháo gỡ khó khăn do tác động của Covid-19



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu.

trệ vì dịch bệnh và các biện pháp cách ly xã hội. Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài sẽ dẫn đến một “bức tranh” ảm đạm của nền kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp sẽ phải tạm dừng hoạt động hoặc bị phá sản. Để có được những giải pháp trợ giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt cũng như lâu dài, nhóm nghiên cứu xin đề xuất một số khuyến nghị như sau:

4.1. Những giải pháp trước mắt

Thứ nhất, Chính phủ cần nhanh chóng ban hành và áp dụng các chính sách hỗ trợ tích cực cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp vượt qua đại dịch như: hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi (hoặc cho nợ lãi); miễn, giảm lãi, phí ngân hàng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các khoản nợ; hay gia hạn thời gian nộp thuế... Ngân hàng Nhà nước sẵn sàng thanh khoản cho các ngân hàng thương mại có chịu ảnh hưởng của dịch bệnh và đề nghị các ngân hàng có biện pháp hỗ trợ các khách hàng như chuyển nợ, giãn nợ hay miễn giảm lãi vay.

Thứ hai, cần xác định các tiêu chí hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh để vừa đảm bảo công bằng, lại vừa khuyến khích được các cơ sở đã có đóng góp cho nền kinh tế có thể đóng góp nhiều hơn nữa. Sẽ không phải là giải pháp tối ưu, khi ngân

sách có hạn mà lại trợ giúp cào bằng cho mọi cơ sở, nhất là các cơ sở làm ăn thua lỗ liên miên ngay cả trước dịch bệnh. Chính phủ cần xây dựng một hệ thống tính điểm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh để xếp hạng ưu tiên khi được trợ giúp. Trong đó, cơ sở sẽ được nhiều hơn nếu sản xuất kinh doanh các loại nông sản thiết yếu, tạo nhiều công ăn việc làm, đóng góp lớn cho xuất khẩu, kinh doanh hiệu quả thời gian qua. Hệ thống tính điểm này cần được tham khảo ý kiến của các hiệp hội và sau đó được công khai để tăng sự minh bạch.

Thứ ba, các doanh nghiệp logistic cần vào cuộc để hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp trong việc bảo quản, cất trữ nông sản, thúc đẩy tiêu thụ nông sản đang bị ách tắc do dịch bệnh và cách ly xã hội. Các hiệp hội ngành hàng cần liên kết chặt chẽ hơn để thúc đẩy tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Người tiêu dùng trong cả nước hãy phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái “giải cứu” các loại nông sản, thực phẩm giúp đỡ người sản xuất lúc khó khăn.

Thứ tư, tác động của đại dịch Covid-19 gây nhiều thiệt hại cho nông sản Việt Nam nhưng đó cũng là động lực mạnh để ngành nông nghiệp thực hiện ngay các biện pháp như đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng cường chế biến

sâu, hay xây dựng các liên kết sản xuất hiệu quả.

Thứ năm, bên cạnh những giải pháp hạn chế tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 cần có những giải pháp để nắm bắt những cơ hội khi vấn đề an ninh lương thực được cả thế giới đặt lên hàng đầu trong thời gian dịch bệnh, ngành nông nghiệp ở nhiều quốc gia cũng đang gặp nhiều bất lợi.

4.2. Những giải pháp cơ bản, lâu dài

Một là, ngành nông nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh cần phải thay đổi theo hướng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản. Dịch bệnh lần này cho thấy rủi ro khi “bỏ trứng vào cùng một giỏ” khi lâu nay vẫn phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc. Với quốc gia có độ mở cao như Việt Nam, nếu không vì Covid-19 thì cũng sẽ có những rủi ro đột biến khác tác động đến nền kinh tế. Với nông nghiệp, nếu sản xuất sạch, truy suất nguồn gốc và ứng dụng được công nghệ cao, thì vẫn luôn có những lựa chọn bán giá cao hơn sang các thị trường

như Hàn Quốc, Châu Âu, Mỹ, Nhật, Trung Đông, Úc, ... Nhu cầu đa dạng hóa thị trường xuất khẩu nông sản vẫn còn trở ngại nhưng phải cần nỗ lực làm ngay với các cơ sở sản xuất kinh doanh nông nghiệp.

Hai là, trên cơ sở đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, khuyến khích phát triển các nông sản Việt nam có thể mạnh, theo đúng các phương án quy hoạch đã được phê duyệt. Tạo mọi điều kiện để phát triển mạnh ngành công nghiệp và công nghệ chế biến nông sản nhằm kéo dài thời gian tiêu thụ nông sản.

Ba là, trong trường hợp dịch bệnh kéo dài, Chính phủ phải chuyển sang giải pháp phòng dịch theo chiều sâu, chứ không nên theo chiều rộng đóng cửa dừng lại phần lớn các hoạt động kinh tế như hiện nay. Tức là tập trung bảo vệ, cách ly cho nhóm dân số dễ bị ảnh hưởng của cúm như người già, người có tiền sử bệnh nền. Còn các nhóm dân số trẻ, khỏe thì sẽ đối phó như các bệnh cúm khác và vẫn tiếp tục tham gia các hoạt động kinh tế.

Tài liệu tham khảo

- Đỗ Minh (2020), *Xuất khẩu nông sản trong bối cảnh dịch Covid-19: Nỗ lực vượt khó*, truy cập lần cuối ngày 11 tháng 4 năm 2020, từ: <<http://www.hanoimoi.com.vn/tin-tuc/Nong-nghiep/961781/xuat-khau-nong-san-trong-boi-canhdich-covid-19-no-luc-vuot-kho>>.
- Sam Long (2020), *Tác động của COVID-19 đối với kinh tế Việt Nam* (Bài 4) *Nông lâm nghiệp, thủy sản “giảm tốc”*, truy cập lần cuối ngày 11 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://enternews.vn/tac-dong-cua-covid-19-doi-voi-kinh-te-viet-nam-bai-4-nong-lam-nghiep-thuy-san-giam-toc-166611.html>>.
- Tâm An (2020), *Thế mạnh Việt lập kỷ lục, chứng tỏ sức mạnh, vượt Thái Lan*, truy cập lần cuối ngày 10 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/dich-covid-19-lan-rong-co-hoi-vang-cho-gao-viet-nam-xuat-khau-620206.html>>.
- Thanh Thủy & Đắc Thanh (2020), ‘Mận chín đỏ cây không có người mua, nông dân Sơn La lo đói’, *Đài tiếng nói Việt Nam*, truy cập lần cuối ngày 12 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://vov.vn/kinh-te/man-chin-do-cay-khong-co-nguoi-mua-nong-dan-son-la-lo-doi-1035825.vov>>.
- Thủ Tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19*, ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020.
- Tổng cục thống kê (2019), *Tình hình kinh tế xã hội các tháng năm 2019*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621>>.
- Tổng cục thống kê (2020), *Tình hình kinh tế xã hội quý I năm 2020*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621>>.
- vietcetera.com (2020), *Tóm Lại Là: Cách ly xã hội toàn quốc là đến mức nào?*, truy cập lần cuối ngày 9 tháng 4 năm 2020, từ: <<https://vietcetera.com/tom-lai-la-lam-gi-neu-thanh-pho-cua-ban-bi-phong-toa/>>.